TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2022/QĐST-DSTC	*Hà Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp*: Bà Lê Thị Thanh Bình.

- *Thư ký phiên họp*: Bà Mồng Thu Hường - Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện VKSND thành phố H tham gia phiên họp*: Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 06/2022/QĐST- DS ngày 22 tháng 6 năm 2022.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị T; địa chỉ: SN 306, đường L, tổ 03, phường N, TP H, tỉnh Hà Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1979; địa chỉ: SN 306, đường L, tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Ông Phạm Huy H; địa chỉ: SN 306, đường L, tổ 03, phường N, TP H, tỉnh Hà Giang.

- Anh Đỗ Ngọc V; địa chỉ: SN 19, đường T, tổ 05, phường M, TPH, tỉnh Hà Giang.

NHẬN THẤY

Theo đơn yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự ngày 27/4/2022 và bản tự khai ngày 06/5/2022 bà Lê Thị T và ông Phạm Huy H khai: Bà T và ông H là bố mẹ đẻ của chị Phạm Thị Thu H, sinh ngày 05/10/1979, hiện nay đang ở cùng với gia đình ông bà. Khi sinh ra chị H, lúc còn nhỏ chị H phát triển bình thường về thể lực và tinh thần cho đến khi trưởng thành.

Đến năm 2002 chị H kết hôn với anh Đỗ Ngọc V do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị H và anh V chung sống cùng nhau tại gia đình nhà anh V, quá trình chung sống vợ chồng anh chị không phát sinh mâu thuẫn gì, cùng nhau làm ăn và sinh được 03 con chung. Tuy nhiên, kể từ khi sinh cháu thứ ba xong chị H thường xuyên bị đau đầu và có biểu hiện không bình thường về mặt nhận thức, nhiều lúc chị H không làm chủ được hành vi của mình. Gia đình ông bà phát hiện ra những biểu hiện bất thường đó của chị H nên đã đưa chị H đi khám và điều trị bệnh tại khoa tâm thần Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang và Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội và chị H được xác định là bị bệnh tâm thần phân liệt. Sau thời gian điều trị bệnh của chị H có thuyên giảm và được ra viện, từ đó chị H phải dùng thuốc điều trị tâm thần thường xuyên. Hiện nay bệnh tình của chị H có biểu hiện trầm trọng hơn, nên gia đình bà đã đón chị H về nuôi dưỡng và trông coi.

Do vậy, để thuận lợi trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của chị H. Bà T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố chị H là người mất năng lực hành vi dân sự và cử người giám hộ cho chị H theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 10/5/2022 và tại phiên họp anh Đỗ Ngọc V khai: Anh và chị H kết hôn ngày 14/5/2002, quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu chị H mạnh khỏe không có biểu hện gì về mặt nhận thức. Đến tháng 11/2011 sau khi sinh con thứ ba được khoảng 5 tháng thì chị H có biểu hiện không bình thường, không làm chủ chủ được hành vi của mình. Gia đình đã đưa chị H đi khám bệnh thì biết được chị H bị bệnh tâm thần phân liệt, từ đó chị H phải dùng thuốc điều trị bệnh thường xuyên. Sau này bệnh tình của chị H ngày càng nặng, nên đến năm 2019 chị H về ở cùng bố mẹ đẻ (ông H, bà T), không ở cùng anh và các con được. Hiện nay một mình anh phải nuôi ba con chưa thành niên và làm các việc khác thay chị H vì chị H không có khả năng làm việc được. Nay bà T đề nghị Tòa án tuyên bố chị H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, anh hoàn toàn nhất trí và nhất trí để bà T làm người giám hộ cho chị H theo quy định của pháp luật.

Toà án nhân dân thành phố H đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, thực hiện giám định đối với chị Phạm Thị Thu H để xác định năng lực hành vi dân sự của chị H.

Tại bản kết luận Giám định pháp y tâm thần số: 79/2022/SKTT ngày 16/6/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: Chị Phạm Thị Thu H sinh năm 1979 ở số nhà 306, đường L, tổ 3, phường N, thành phố H bị bệnh tâm thần phân liệt (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh có mã số F20). Hiện tại chị Phạm Thị Thu H có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại phiên họp ông H có đơn xin được vắng mặt, bà T có mặt và thay đổi yêu cầu đề nghị Toà án tuyên bố chị H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi và cử người bà T giám hộ cho chị H.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị phiên họp: Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên họp thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 363, 365, 366 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; thu thập, xác minh chứng cứ, thời hạn chuẩn bị mở phiên họp, ban hành quyết định mở phiên họp và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn theo quy định, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét yêu cầu việc dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định giải quyết việc dân sự người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào Điều 54, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự; Điều 27; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 36, 37 Nghị quyết 326/NQUBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T về việc: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Tuyên bố chị Phạm Thị Thu H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Quyết định cử bà Lê Thị T là người giám hộ của chị H.

Về lệ phí: Bà T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu và ý kiến của bên yêu cầu có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H trình bày tại phiên họp.

[1]. Căn cứ vào Kết luận giám định số: Kết luận Giám định pháp y tâm thần số: 79/2022/SKTT ngày 16/6/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: Chị Phạm Thị Thu H sinh năm 1979 ở số nhà 306, đường L, tổ 3, phường N, TP H bị bệnh tâm thần phân liệt (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh có

mã số F20). Hiện tại chị Phạm Thị Thu H có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

[2]. Xét thấy: Chị Phạm Thị Thu H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Hiện tại bố mẹ đẻ của chị H là bà Lê Thị Tvà ông Phạm Huy H, anh V là chồng của chị H đều là những người giám hộ đương nhiên của chị H theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết ông H và anh V đều nhất trí để cho bà T là người giám hộ cho chị H. Do vậy, Toà án quyết định cử bà Lê Thị T là người giám hộ cho chị H để xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của chị H.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 53, 57, 58, 59 Bộ Luật dân sự; căn cứ các Điều 149, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí toà án,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị T về việc: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

2. Tuyên bố: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 306, đường L, tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

3. Quyết định cử bà Lê Thị T là người giám hộ cho chị Phạm Thị Thu H.

4. Phạm vi giám hộ: Bà Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật dân sự.

5. Chi phí giám định: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định (đã thi hành xong).

6. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000đ, lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H biên lai số 0000709 ngày 06/5/2022.

7. Bà T, anh V có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông H được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể trừ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS TP Hà Giang;
- Các ĐS;
- Chi cục THA TP Hà Giang;
- Lưu BP-HSVA.

THẨM PHÁN